

TỤC CAO TĂNG TRUYỆN

QUYỂN 23 B

CHƯƠNG IV: NÓI VỀ LUẬT

PHẦN CÒN LẠI TRONG PHẦN 2 CHƯƠNG IV

(chánh truyện có bốn vị)

Mục ở bản không phải như thế này, nhưng xét thấy vừa thiếu vừa thừa so với bốn truyện hiện có, nên ở đây tạm nêu mục lục theo văn truyện hiện có, chứ không theo mục lục của Bản gốc.

1/ Truyện ngài Thích Đạo Trụ trụ chùa Diên Hưng ở Kinh đô, thời Tiền Đường.

2/ Truyện ngài Thích Đạo Hưng trụ chùa Phước Thắng ở Ích Châu, thời Tiền Đường.

3/ Truyện ngài Thích Minh Đạo trụ chùa Thiên Cung ở Lạc Châu, thời Tiền Đường.

4/ Truyện ngài Thích Đàm Quang trụ chùa Kính Ái ở Lạc Châu, thời Tiền Đường.

1- Truyện ngài Thích Đạo Trụ trụ chùa Diên Hưng ở Kinh đô:

Thích Đạo Trụ, truyện này nêu đề là ngài “Đạo Trụ” mà nội dung đề cập nhiều về ngài “Đàm Sính”. Có lẽ nói là Truyện Ngài Đàm Sính thì hợp hơn, Sư họ Phụ, người ở xứ Thỉ Bình thuộc Kinh Triệu. Cha của Sư tên là Nhậm, làm Thái Thú Thượng Đảng, nên ở tại Trường Tử. ngài tánh tình thông minh, ưa thích xa lìa. Năm 14 tuổi, gặp phải tang mẹ, ngài giữ chí Lục nga báo đáp ân khó cùng, vì mẹ mà xuất giá, chí thuần hiếu hạnh.

Năm hai mươi tuổi, Sư đến Tinh Châu, cầu thỉnh Pháp sư Ấn làm Hoà-thượng, được chấp thuận. Lúc đó Pháp sư Ấn đã tám mươi lăm tuổi, bảo Sư đưa đến cửa thành. Sư thấy có nhiều người mặc y phục màu đỏ nhiều râu tóc đến đón rước v.v... Đó là chỗ phóng sinh của Miên Trúc,

nhờ đó được sống lại. Từ đó, Sư rộng khuyến hóa lập ao phóng sinh. Ở khắp các châu tạo lập hơn cả trăm chỗ, nay đều hiện còn. Lại nữa, thần Cam Đình ở Ích Châu oai lực nghiêm ác, ương phước lập ứng. Cầu nguyện mà dâng cúng các thứ máu thịt trâu dê thì khó kỹ. Bỗng nhiên thần giáng nhập vào thầy đồng cốt, nói muốn cho Ngài (Đàm Sính) thọ giới. Sư bèn đem tôn tượng Phật đến dưới tòa của thần. Khi ấy thần ảnh tự dời khỏi chỗ, hướng xuống dưới tòa Phật. Ngài (Đàm Sính) bèn cho thọ giới. Từ đó về sau đến ngày húy kỵ chỉ cúng thức ăn chay tịch mà thôi. Sư lại đến chỗ Lưu Bị tiên sinh thọ giới, thần cũng đi theo. Do đó các chỗ thờ thần ở Thục Xuyên, nơi nào ngài (Đàm Sính) có đi đến thì đều cho thọ giới, đến nay cũng không bỏ. Vì thế mà các hàng tăng tục quy hướng về Sư.

Sư lại đến Huyện Bì thuộc Miên Trúc tu tạo một pho tượng lớn cao ba trăm thước, nay đều thành tựu, nên mọi điều mong cầu không điều gì chẳng toại ý. Đến niên hiệu Hiển Khánh thứ tư (659) thời Tiên Đường, Sư thị tịch tại chùa đang ở, thọ tám mươi lăm tuổi. Các hàng tăng tục buồn thương kính mến tiễn đưa đến ao phóng sinh. Trên đường đi trải qua ba cơn mưa lớn, mưa đều màu trắng, vừa đến nơi an táng thì đất trời trong sáng.

2- Truyện ngài Thích Đạo Hưng trụ chùa Phước Thắng ở Ích Châu:

Thích Đạo Hưng, họ Lưu, vốn ở xứ Tần Châu. Năm khoảng tám, chín tuổi, Sư thường nghĩ đến việc xuất gia, bèn đến chùa tăng, chẳng chịu trở về, cha mẹ Sư sợ mất.

Năm mười chín tuổi, Sư nhất định đến chùa Đại Quang xin xuất gia. Tăng chúng rất xót thương. Cha mẹ Sư khổ tìm cầu mà Sư cố ẩn trốn lánh, tăng chúng giải thích, dẫn dụ, cha mẹ Sư liền chấp thuận cho Sư xuất gia. Bấy giờ, trong nước gặp lúc đại loạn, giặc cướp hoành hành, người chết chất như núi. Sư đang là Sa-di, nói với các đồng bạn rằng: “ Thân người khó được, giữ giới là bậc nhất”. Cha mẹ Sư bị giặc bắt dẫn đi cách xa thành đã sáu mươi dặm. Sư liền bỏ mạng tìm đuổi theo, đến nơi, mẹ Sư bị thương nhưng chưa chết. Giặc thấy thế bảo rằng: “vị tăng này thật là chí hiếu, đuổi tìm theo mẹ mà đến đây!”. Nhưng bà chưa chết, Sư bèn cõng mẹ trên lưng trở về thành. Mọi người trong thành đều lấy làm lạ, giữa đường giặc dã hung hiểm, vì sao mà trở về được. Sư lánh nạn tìm đến đất Thục, vừa tới huyện Hà Trì, gặp được Tán Hoàng Công chở che an ủi, dẫn đưa đến Lương Châu. Sư cùng một

vị Lão tăng đồng đi theo. Vị Lão tăng ấy có mười lượng vàng, bảo với Sư rằng: “Tôi có số vàng này, có thể mang đến đất Thục thì cùng chia nhau”. Ngài bảo: “Đó là vật nguy thân, Phật lại chẳng cho phép, không thể cùng đi. Nếu không tin thì thiện ác sẽ có ứng nghiệm”. Sư bèn bỏ mà sang đất Thục. Lão tăng ấy giữ vàng mang theo, vừa đi đến huyện Tam Tuyền, gặp giặc nên bị giết chết.

Khi đã đến Thục Xuyên, Sư đủ tuổi, bèn thọ giới cụ túc, thường hành trì hạnh Lan-nhã, Đầu-đà khát thực. Có Luật sư Trí Thuấn là bậc thông minh giảng tượng, Sư đến nương tựa nghe qua năm biển, bèn có thể đáp thuật. Sư thường có sự dị kiến, nên ngài Trí Thuấn rất lấy làm lạ. Sau, Sư lại đến kinh đô, dưới pháp tòa của Luật sư Trí Thủ trình bày Đại Nghĩa, như chỗ dẫn nêu riêng. Sau đó, Sư lại trở về Thục Xuyên, rộng nghe các kinh luận, chẳng để lỡ thời gian tắc bóng. Sư lại đến dưới Pháp tòa của Thiền sư Giang, thọ học Thiền pháp, lấy làm yếu thuật để răn trùng tâm.

Sau khi Luật sư Trí Thuấn thị tịch, Sư nối tiếp Luật diên, mỗi năm giảng tịch rất đông đảo, ba mươi hai lần đến thỉnh, Sư mới hứa Khai tông. Sư từng than rằng: “Phật Pháp dần tan, khinh mạn ngày một thêm nhiều. tôi chẳng dám khinh, do vì trọng pháp nên như vậy. Tức lấy ân cần trịnh trọng làm hạt giống của Pháp lành. Nếu không có hạt giống ấy thì chẳng do đâu gặp được”. Do đó, mỗi lúc giảng về Luật bộ và phát tâm Bồ-đề, ngài lấy đó mà khuyên chúng. Người nghe rơi lệ khóc nghĩ ân Sư dạy răn. Sư đợi chúng lắng tĩnh hết gào khóc, giây lâu mới bảo xướng văn. Như thế chẳng phải chỉ một lần. Mọi người khắp bốn phương xa tìm đến, chẳng kể chủ khách. Sư trông coi Đô Duy Na. Bấy giờ, Quan phủ cấp thiết không cho phép khách ở lại, các chùa không nghỉ ở được, mọi người đều tìm đến. Sư bèn vỗ về an ủi. Chủ chùa bảo rằng: “Y cứ vào phép Quan chế lệnh không cho phép, sao được nghỉ ở đó?” Sư bảo: “Quan không cho phép dung chứa kim khâu, lại riêng dung chứa xe ngựa, chủ chùa há chẳng nghe lời ta ư.” Sư bảo: “Đây là Tam Bảo tôn kính thì được điều lành, ghét ganh thì chiêu cảm điều ác”. Chủ chùa càng tức giận, trở về phòng, mắt nhìn áo ca-sa không thấy, lại đến Tam Môn Vương Gia hội, ăn cơm lại nói là ăn huyết. Mọi người thí dụ, rốt cuộc chẳng chịu ăn. Chủ chùa về lại chùa hướng về Sư xin sám hối. Sau đó suốt đời thực hành hạnh A-lan-nhã.

Bấy giờ, Quỷ lại làm náo loạn, Sư bước ra giường dây, Quỷ thối lùi, Sư lại cho thọ Pháp Tam quy, rồi Sư về lạy Phật danh, quỷ cũng theo lạy. Vào niên hiệu Trinh Quán (627-650) thời Tiền Đường, Thanh

Thành Đái lệnh lại kính mến, muốn cùng Sư đồng ngủ qua đêm trong một phòng. Nửa đêm đang ngủ, bỗng nhiên kinh hãi chạy ra ngoài phòng, bảo rằng: “Thấy có một vị tăng mặc áo màu đỏ cầm gậy đánh vào lưng hỏi “vì sao ngủ qua đêm ở đây?” Bèn lấy đèn rọi vào lưng, thấy có lằn vết như ba ngón tay lớn, có ẩn màu đỏ. Nhân đó cầu xin sám hối lỗi lầm. Đang lúc Sư mắc bệnh rất nặng, nghe trong phòng nhà có tiếng nhạc, Sư tự nghĩ rằng: “Điều ta mong cầu vốn là thành Quả Phật, chẳng nguyện ở trời, người. Nếu điều nguyện chẳng lường đối thì các Quỷ loạn tự nên tiêu diệt”. Sư nói xong thì tiếng âm nhạc tự ngừng dứt. Từ đó Sư bèn lành bệnh. Sư thường đánh lễ danh hiệu ngàn Đức Phật, mỗi ngày một biến.

Niên hiệu Vĩnh Huy thứ ba (652) thời Tiền Đường, Pháp sư Huyền Trang đón rước Xá-lợi đến, bảo Sư cúng dường. Sư có được Xá-lợi rồi, bèn lập đạo tràng ở ngay trong phòng, phát khởi chánh nguyện rằng: “Nếu một đời hoằng truyền giáo Pháp và đánh lễ ngàn Đức Phật trong Kếp Hiền mà khế hợp với Thánh Tâm, xin phát ra ánh sáng!”. Đúng như lời Sư, trong phòng đều có màu vàng rờn, các đệ tử đều cùng trông thấy. Đến ngày...tháng...niên hiệu Hiển Khánh thứ tư (659) thời Tiền Đường, Sư thị tịch tại chùa Phước Thắng, thọ sáu mươi bảy tuổi.

Từ khi Sư nhập Đạo, hạnh tiết luôn giữ trong lòng. Ngày đêm thường ngồi, không hề nằm một chút. Sư chưa từng đến chợ, không thọ nhận lợi riêng. Ngoài việc khát thực, Sư chẳng ra khỏi cửa chùa, chẳng cười trên mình loài vật, chẳng mặc đồ phi pháp. Ngũ tượng ở Ích châu rất kính trọng Sư.

3- Truyện ngài Thích Minh Đạo trụ chùa Thiên Cung ở Lạc Châu:

Thích Minh Đạo, họ Diêu, người ở xứ Ngô Hưng. Nhân làm Quan tại Hấp Châu, bèn dời nhà đến ở đó. Từ thuở nhỏ, Sư đã hiệp nhĩ điều, chẳng hợp bọn với chúng bạn. Cuối đời Tùy tán loạn, cha mẹ Sư đều qua đời. Sư phát tâm xuất gia, ý muốn Hộ Pháp. Ngay đó, Sư tìm theo giới đức của ngài Di-lặc.

Đến đầu niên hiệu Trinh Quán (627) thời Tiền Đường, Sư đi đến Trần Châu, gặp được sắc ban tuyển chọn độ tăng chỉ ba mươi vị. Vì tiếng tăm đức hạnh của Sư vang khắp đã lâu, bèn ứng kỳ tuyển chọn ấy. Tuy vinh hạnh được chọn, nhưng ý Sư vẫn để đó. Sư bèn than rằng: “Xuất gia hoằng pháp cứu giúp, mục đích là hành Đạo, đâu thể vì Danh thật mà bó buộc vướng mắc ở một phương!”. Sư bèn đi xa, lìa bỏ chùa

vũ. Sư đến dưới pháp tòa của hai Luật sư Thước và Pháp Lệ, bảm thọ sâu mầu, chưa đầy một năm mà tiếng tăm trội vượt. Nhân đó hai thầy bảo Sư đáp thuật, Sư tuôn nhã thấu đạt không sót. Học chúng bạn Đạo không ai chẳng suy tôn kính mến. Từ các chùa kết giận kiện tụng cho đến các hàng tăng tục kéo xin Sư giải quyết, đến lúc Sư ra mặt nhã lời thỏa phục, mọi người đều ngợi khen Sư khéo thấu đạt phương tiện không tranh cãi. Đó đều là do năng lực suy nghĩ của Sư.

Niên hiệu Long Sóc thứ hai (662) thời Tiền Đường, đạo hạnh Sư đã sớm nổi sáng, vâng sắc ban riêng trụ chùa Thiên Cung ở Đông Đô. Đến niên hiệu Lâm Đức thứ nhất (664) thời Tiền Đường, vua Cao Tông (Lý Trị) tạo tượng Lão Tử, ban sắc đón rước đến Mang Sơn, bèn ra lệnh tại Lạc Hạ Văn vật khắp bày. Bấy giờ, Trưởng lại Hàn Hiếu oai vọng cậy Thiên oai, hoàng cân mê hoặc, riêng bảo tăng ni đồng phải đón rước. Hàn Hiếu dùng oai lực buộc tất cả hai mươi hai huyện trong các châu bộ tất cả năm chúng đều nhóm họp về Lạc Châu. Mỗi người cầm phướn lọng cùng ngày đều cử. Sư đứng giữa chúng, bảo rằng: “Phật giáo, Đạo giáo từ trước đến nay cách nhau. Tà Chánh phương vì khác nhau vốn tự sai biệt. Vì sao hợp tạp hòa theo trích dẫn? Đã không có riêng ban sắc của Vua thì không dám vâng mạng”. Hàn Hiếu Oai tức giận bảo: “Đó là Đạo nhân nào mà dám chống Quốc lệnh như vậy?” Bèn sai người tước cởi áo Ca-sa của Sư. Sắp thực hành lệnh cấm, Sư bảo: “Ca-sa có sắc độ mới được mặc, chẳng có sắc lệnh không được vọng cởi. Không sắc lệnh buộc chúng tăng đón rước Đạo giáo, đó là trái với Quốc mạng”. Hàn Hiếu Oai tức giận bảo: “Đạo nhân nào không đón rước Thiên Tôn thì bước ra”. Sư liền đứng dậy một mình. Khi ấy, tăng ni đồng một lúc đều sang đứng ở chỗ Sư. Hàn Hiếu Oai tức giận bảo: “Đạo nhân muốn phản ư?” Sư liền bảo với Quan nhân cả lục tào rằng: “Trưởng lại vờ tất cả tăng ni xướng phản, đó là Trưởng lại tự phản, chúng tăng không phản, phải báo với Ngự sử”. Sư cùng tất cả tăng ni v.v... cùng một lúc đổ ra, Hàn Hiếu Oai mệt mớ lo sợ bước xuống thêm cúi đầu, hổ thẹn tạ lỗi mà ngừng. Việc chống ngự như thế ở cuối đời ít có.

Nhân chúng tăng nhóm họp thử chọn độ người. Chùa Thiên Cung bày trai thực để cúng dường, quá nửa ngày mới đến. Trong chúng tăng có người chẳng lường xét thời gian bèn lấy mà ăn. Sư bảo: “Các Đại đức đều là nơi Phật Pháp nương cậy, là mẫu mực của Thiên hạ. Ăn phi thời mà còn đối trước người tục mà ăn. Các vị trái với pháp luật, hiện cái duyên tướng pháp diệt, mạo phạm đến Thánh Phạm đến như thế”. Tăng chúng đều hổ thẹn. Nhân đó Sư lấy nước trong súc ruột hơn một

tháng chẳng ăn. Sư buồn thương chánh pháp điêu tàn chìm đắm cùng cực. Các hàng tăng tục tha thiết khuyên cầu, Sư mới ăn dùng bánh. Lấy đó để lường. Nên các bậc Hiền sĩ vì hộ pháp chẳng đoái hoài thân mạng của mình. Ở đời chỉ có được Sư mà thôi.

Năm nay Sư đã ngoài sáu mươi tuổi. Các bậc anh đạt khắp xứ Đông hạ đồng một lúc đều nhóm họp. Sư ở giữa chúng thanh tịnh rất là cao xứng.

4- Truyện ngài Thích Đàm Quang trụ chùa Kính Ái ở Lạc Châu:

Thích Đàm Quang, họ Trương, người ở xứ Biện Châu. Từ thuở nhỏ đến lúc trưởng thành, Sư khiết chí sống đúng với khuôn phép. Những nơi có đồ chúng tốt đẹp, không đâu Sư chẳng đến. Sư đến ở nơi hai Luật Sư Pháp Lệ và Thước thọ học Thành giáo. Mãi đến tuổi ba mươi, Sư rất thông hiểu Luật tạng, mạng tông Chương Nghĩa là chỗ kính trọng. Ngài Pháp Lệ khen rằng: “Khiến Đạo pháp ta lưu tỏa ở Hà Hữu, thật là người này!”. Sư lại đến chỗ Pháp sư Ngọc nghe học Kinh Pháp Hoa, Địa Luận. Cao đạt thắng thừa, huyền lý quyền thật thản nhiên. Sư lại đến chỗ Thiên sư Tượng ở Tung nhạc học pháp tu Chỉ Quán. Nhân lắng bật trần cấu não phiền, không bó buộc bởi danh lợi.

Gặp lúc ở Đông Đô thanh đức, cần phải có vị Trú trì. Vì Sư là người vốn có giới đức, cảnh hạnh khó ai bằng, nên Vua ban sắc mời Sư đến trụ chùa Thiên Cung. Lại vì giáo thọ mới thành, đồ chúng đều nhóm họp. Những vị đảm nhiệm cương quản chẳng phải người thì không truyền. Nhân đó, Vua lại mời Sư làm Thượng tọa ở chùa. Sư dẫn dắt võ về tăng chúng thanh tịnh, chẳng sửa đổi mà thành. Nhưng sự trầm ái của Sư thật từ xưa nay ít có người được như thế. Các bậc Luật học khắp bốn phương, không ai chẳng đến thưa hỏi. Nên nơi phòng nhà của Sư, môn nhân kê vai giẫm gót, thành tựu những điều nêu lên, xa gần vâng thừa. Có Luật sư Quân Độ ở chùa Tây Minh rục rờ nêu cử một thời tuần kiệt, cũng từ chỗ Sư mà tiến tới.

Hiện nay là niên hiệu Lân Đức thứ hai (665) thời Tiền Đường, Sư đang giảng dạy tại Đông Đô, thầy trò cùng dẫn đạt, càng được kính trọng.

TỤC CAO TĂNG TRUYỆN
Quyển 23B hết.